

## QUY ĐỊNH

### Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2020/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Văn bản này quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Văn bản này áp dụng cho các công chứng viên có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; Văn phòng công chứng đã được thành lập đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

#### **Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt hồ sơ**

1. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định pháp luật.

2. Mỗi công chứng viên chỉ được nộp hồ sơ đề nghị thành lập ở một Văn phòng công chứng, trừ trường hợp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trước đó bị từ chối do không đủ số điểm xét duyệt theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được tiếp nhận sau phải đảm bảo tiêu chí về khoảng cách tại Quy định này đối với các hồ sơ đề nghị xét duyệt đã nộp trước đó, trừ trường hợp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trước đó bị từ chối do không đủ số điểm xét duyệt theo quy định.

#### **Điều 3. Những trường hợp không đủ điều kiện để nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Công chứng viên đăng ký hoặc tham gia trong nhiều hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trong cùng một thời điểm.

2. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng vào thời điểm đang hành nghề tại một Văn phòng công chứng khác hoặc kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác.

3. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng thuộc trường hợp không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Công chứng viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm kỷ luật liên quan đến nghiệp vụ công chứng hoặc đang trong quá trình đình chỉ hành nghề công chứng.

5. Hồ sơ không đảm bảo quy định về khoảng cách tại Quy chế này.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG TIÊU CHÍ VÀ QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

#### **Điều 4. Nội dung và thang điểm của các tiêu chí**

1. Nội dung và thang điểm của các tiêu chí thực hiện theo Bảng tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại Phụ lục ban hành kèm Quy định này.

2. Đối với hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có nhiều công chứng viên chỉ được tính điểm tối đa 34 điểm đối với tiêu chí về kinh nghiệm của công chứng viên; văn phòng công chứng có nhiều nhân viên nghiệp vụ chỉ tính điểm đối với nhân viên nghiệp vụ dự kiến được ký hợp đồng lao động từ 02 năm trở lên và chỉ được tính tối đa 06 điểm đối với tiêu chí về kinh nghiệm của nhân viên nghiệp vụ.

#### **Điều 5. Nộp và giải quyết hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng kèm theo các giấy tờ chứng minh về những nội dung trình bày trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, xác minh tính xác thực của hồ sơ và xét duyệt hồ sơ, tổng hợp kết quả xét duyệt trình UBND thành phố cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo quy định pháp luật.

#### **Điều 6. Thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ**

1. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ gồm từ 3 đến 5 thành viên gồm:

- Lãnh đạo Sở - Tổ trưởng.
- Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp - Thành viên.
- Thanh tra Sở - Thành viên.
- Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Tổ xét duyệt hồ sơ:

a) Các thành viên của Tổ xét duyệt hồ sơ làm việc độc lập, căn cứ vào tiêu chí tại Phụ lục 1 của Quy định này để đánh giá, chấm điểm từng tiêu chí của hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

b) Tổ xét duyệt hồ sơ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

### **Điều 7. Cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Điểm của từng hồ sơ được tính bằng cách lấy điểm bình quân của các thành viên của Tổ xét duyệt hồ sơ tham gia xét duyệt.

2. Việc xét duyệt hồ sơ phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ.

### **Điều 8. Xét duyệt hồ sơ và quyết định cho phép thành lập**

1. Hồ sơ đạt kết quả xét duyệt phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đạt số điểm theo từng địa bàn quận, huyện, cụ thể:

- Đối với quận Hải Châu, Thanh Khê: Từ 80 điểm trở lên.

- Đối với quận Sơn Trà, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn: Từ 75 điểm trở lên.

- Đối với huyện Hòa Vang:

+ Các xã: Hòa Bắc, Hòa Liên, Hòa Ninh, Hòa Phú, Hòa Khương: Từ 60 điểm trở lên.

+ Các xã còn lại từ 65 điểm trở lên.

b) Các tiêu chí tại khoản 1; điểm a, b, d, đ, e khoản 2; điểm a, khoản 4 (trừ tiêu chí về kinh nghiệm của công chứng viên có thời gian công tác liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực công chứng tại các cơ quan quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm công chứng viên hoặc đã từng là Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng và tiêu chí về kinh nghiệm của công chứng viên đã từng là công chứng viên tại các tổ chức hành nghề công chứng khác trước khi tham gia đề nghị xét duyệt thành lập Văn phòng công chứng tại tiết a.2, điểm a, khoản 4) và khoản 5, 6 Phụ lục ban hành kèm Quy định này phải đạt điểm, không có tiêu chí bị điểm liệt (0 điểm).

2. Căn cứ vào kết quả xét duyệt và số điểm của hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 9. Đăng ký hoạt động**

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định cho phép thành lập, Văn phòng công chứng phải thực hiện việc đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Luật Công chứng.

2. Trên cơ sở hồ sơ đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng, Sở Tư pháp sẽ tiến hành kiểm tra trụ sở, điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự của Văn phòng công chứng để cấp giấy đăng ký hoạt động, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do theo quy định tại Khoản 4, Điều 23 Luật Công chứng.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, công chứng viên có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; theo dõi việc thực hiện các nội dung trong hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; đề nghị UBND thành phố thu hồi Quyết định cho phép thành lập hoặc không cấp Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp phát hiện Văn phòng công chứng không thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

2. Công chứng viên (được dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng) nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

##### **Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

Văn phòng công chứng đã được thành lập khi đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở phải đảm bảo khoảng cách không vượt quá 200m đối với lần thay đổi địa chỉ trụ sở lần thứ nhất, không vượt quá 300m ở các lần thay đổi địa chỉ trụ sở tiếp theo so với vị trí đặt trụ sở đầu tiên của Văn phòng công chứng, không được chuyển sang địa bàn quận, huyện khác sau khi được cho phép thành lập, đăng ký hoạt động, đồng thời phải đảm bảo các tiêu chí về trụ sở làm việc tại Khoản 2, Phụ lục ban hành kèm Quy định này.

##### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND thành phố để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Đức Thơ**